

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ST
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 153/2024/DS-ST

Ngày: 23-8-2024.

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ST, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Phước.
- Ông Phạm Hữu Thắng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Ý, thư ký Tòa án nhân dân thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ST tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thuý Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 352/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 371/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trịnh Tuyết C**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: số A, đường A1, phường A2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Võ Minh T**, sinh năm 19XX. Địa chỉ: số B, đường B1, khóm B2, phường B3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Bị đơn: Bà **Sơn Thị S**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: số C, đường C1, khóm C2, phường C3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Võ Minh T trình bày:

Ngày 23/08/2022 bà S có hỏi vay bà C một số tiền là 48.000.000 đồng, lãi suất là 2%/tháng (tính từ ngày 10/9/2022), thời hạn vay là 6 tháng, lúc cho bà S

vay tiền thì có làm giấy viết tay biên nhận nợ cho bà C, sau khi vay tiền thì bà S không có đóng tiền lãi suất theo như thỏa thuận.

Tháng 10/2022 bà S có vay của bà C thêm một số tiền là 9.800.000 đồng để đóng tiền học phí học kỳ 7 cho con của bà S đang học tại Cần Thơ không có tính lãi suất và không có làm biên nhận, thời hạn trả là 06 tháng. Kể từ vài tháng trở lại đây bà C có nhiều lần gặp bà S để yêu cầu bà S trả lại số tiền vay, nhưng bà S cố tình trốn tránh, không chịu trả.

Như vậy, tổng cộng bà S còn nợ tiền của bà C là 57.800.000 đồng tiền vốn và tiền lãi tạm tính là 48.000.000 đồng (từ ngày 10/09/2022 đến ngày 10/10/2023 với mức lãi suất là 0,83%/tháng, cụ thể như sau: 48.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 13 tháng = 5.179.200 đồng). Tổng cộng vốn lãi là 62.979.200 đồng.

Nay bà Trịnh Tuyết C yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Sơn Thị S phải trả có trách nhiệm trả cho bà C tổng cộng số là: 62.979.200 đồng (trong đó có tiền nợ gốc là 57.800.000 đồng; tiền lãi là 48.000.000 đồng từ ngày 10/09/2022 đến ngày 10/10/2023 với mức lãi suất là 0,83%/tháng, cụ thể như sau: 48.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 13 tháng = 5.179.200 đồng) và đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi suất 0,83%/tháng trên số tiền vay là 48.000.000 đồng từ ngày 11/10/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm.

*** Đối với bị đơn bà Sơn Thị S:** Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho bà S biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà S không tham gia theo giấy triệu tập của Tòa án. Đồng thời bị đơn bà S cũng không cung cấp chứng cứ và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

Ý kiến của kiểm sát viên: Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận **một phần** yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, bị đơn bà Sơn Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Nguyên đơn bà Trịnh Tuyết C khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Sơn Thị S có địa chỉ tại thành phố ST và yêu cầu hoàn trả là số tiền phát sinh từ việc phía

bị đơn nợ của nguyên đơn. Do đó, Tòa án xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố ST theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn vay 57.800.000 đồng, thấy rằng:

Nguyên đơn bà Trịnh Tuyết C yêu cầu bị đơn bà Sơn Thị S trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay là 57.800.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn đã cung cấp bản chính “*Biên nhận được viết bằng tay trên một trang giấy tập học sinh, có nội dung: Tôi: Sơn Thị S có mượn cô Trịnh Tuyết C số tiền tổng cộng 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng). Nay tôi làm biên nhận, tôi có nhận đủ số tiền tổng cộng 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng) ngày 10-9-2022 tôi sẽ tính theo lãi suất 2%/tháng. Phía dưới bên trái có ghi người đưa tiền có ký tên và ghi Trịnh Tuyết C; bên phải ghi Ngày 23-8-2022 người nhận tiền ký tên và ghi Sơn Thị S*”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố ST đã thông báo hợp lệ cho bị đơn bà Sơn Thị S biết về yêu cầu khởi kiện, cũng như các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên bà S không trình bày ý kiến phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà nguyên đơn đưa ra. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định chứng cứ và những tình tiết sự kiện không phải chứng minh, Hội đồng xét xử công nhận việc bà Sơn Thị S có vay tiền của bà Trịnh Tuyết C là có thật.

Như vậy, trên thực tế giữa bà Trịnh Tuyết C và bà Sơn Thị S có giao kết hợp đồng vay tài sản. Các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, do đó hợp đồng trên được pháp luật bảo vệ và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Xét thấy, bà S đã nhận tiền vay của bà C tổng cộng số tiền 48.000.000 đồng nhưng đến nay chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ Luật Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định số tiền vốn vay bà S còn nợ bà C là 48.000.000 đồng.

[2.2] Xét số tiền vốn vay 9.800.000 đồng, thấy rằng:

Bà C cho rằng vào tháng 10/2022 bà S có vay của bà C thêm một số tiền là 9.800.000 đồng để đóng tiền học phí học kỳ 7 cho con của bà S đang học tại Cần Thơ. Số tiền này bà C chuyển khoản vào số tài khoản mà bà S đã ghi vào giấy chứ không có làm biên nhận, không thoả thuận lãi suất, thoả thuận miệng thời hạn trả là 06 tháng nhưng đến nay bà S chưa trả lại số tiền 9.800.000 đồng cho bà C. Do đó bà C yêu cầu bà S phải trả lại số tiền 9.800.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án ông T cung cấp “*một tờ giấy lịch trên đó có ghi bằng tay STK: 9825280614 (Sơn Thị Pho La). Nội dung chuyển khoản Họ và tên: Thạch Thị Chanh T1 MSSV 191509. Lốp DH 19*

CN01. Số điện thoại 0868485990. Nội dung: đóng học phí học kỳ 7 – năm học 2022 – 2023. Phía dưới có ghi 9 triệu 800”.

Tại phiên tòa ông T cho rằng đối với số tiền 9.800.000 đồng bà C nhờ cháu của bà tên Trịnh Phùng C1 chuyển khoản cho người tên Sơn Thị P để đóng học phí cho Thạch Thị Chanh T1 chứ bà C không có chuyển trực tiếp cho bà S, đồng thời ông T cung cấp Một pho to có đóng dấu treo của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Kế Sách, ST. Tên khách hàng: Trịnh Phùng C1 có số tài khoản 7602215010321. Xét thấy những tài liệu mà nguyên đơn đưa ra chưa đủ cơ sở để chứng minh là nguyên đơn đã cho bị đơn vay số tiền 9.800.000 đồng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu tính lãi:

Nguyên đơn bà C yêu cầu bị đơn bà S trả lãi đối với số tiền vốn 48.000.000 đồng từ ngày 10/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 23/8/2024 (23 tháng 13 ngày), theo mức lãi suất 0,8%/tháng, với số tiền lãi là 9.335.840 đồng. Xét thấy, bị đơn bà S đã nhận tiền vay theo biên nhận ngày 23/8/2022 số tiền là 48.000.000 đồng, theo biên nhận thỏa thuận đến ngày 10/9/2022 trả lãi suất 2%/tháng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi theo mức lãi suất là 0,83%/tháng (từ ngày 10/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 23/8/2024) là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, yêu cầu lãi suất của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên buộc bị đơn bà Sơn Thị S phải trả cho nguyên đơn bà Trịnh Tuyết C tổng số tiền vốn và lãi là 57.335.840 đồng (Trong đó, tiền vốn là 48.000.000 đồng, tiền lãi 9.335.840 đồng).

[3] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích, nhận định trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 95; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ: Điều 357, Điều 463; khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2, 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trịnh Tuyết C: Buộc bị đơn bà Sơn Thị S phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Trịnh Tuyết C tổng số

tiền vốn và lãi là 57.335.840 đồng (Trong đó, tiền vốn là 48.000.000 đồng, tiền lãi 9.335.840 đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trịnh Tuyết C về việc buộc bị đơn bà Sơn Thị S trả số tiền vốn 9.800.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Sơn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.866.792 đồng.

Nguyên đơn bà Trịnh Tuyết C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 490.000 đồng (đối với số tiền 9.800.000 đồng không được chấp nhận), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trịnh Tuyết C đã nộp là 1.575.000 đồng theo biên lai số 0011554 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Bà C được hoàn lại số tiền 1.085.000 đồng.

Kể từ ngày bà Trịnh Tuyết C có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Sơn Thị S còn phải trả lãi cho bà Trịnh Tuyết C theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền vốn chưa thanh toán.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Thi hành án DS - TPST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phan Thanh Loan

